



AGRO@NFO

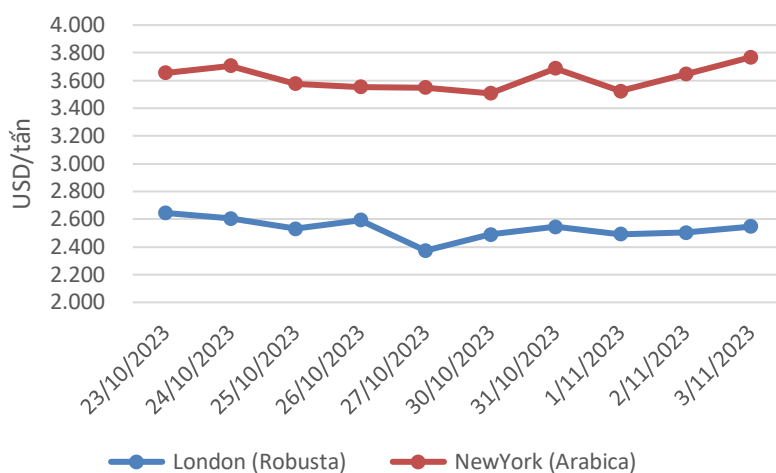
Tuần 45
(13.11.2023)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta tại thị trường London kỳ hạn tháng 1/2024 đạt mức bình quân 2.599 USD/tấn, tăng 3,34% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica tại thị trường New York kỳ hạn tháng 12/2023 đạt mức bình quân 3.845 USD/tấn, tăng 6,45 % so với tuần trước.
- ❖ Xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm 7,3 triệu bao (tương đương 5,6%) trong niên vụ 2022-2023 (22/10/2022-23/09/2023).
- ❖ Số liệu từ ICO cho thấy xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9/2023 đạt 8,6 triệu bao, giảm 13,4% so với cùng kỳ năm trước.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Tuần 45, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 1/2024 tại thị trường London đạt 2.599 USD/tấn, tăng 3,34% so với tuần trước và tăng 41,5% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.629 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.550 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2023 bình quân đạt 3.845 USD/tấn, tăng 6,45% so với mức giá tuần trước, và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.942 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.764 USD/tấn. [1]

Giá cà phê trên hai thị trường có xu hướng tăng trở lại do lượng hàng tồn kho giảm trong tháng 10/2023. Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê thế giới (ICO), tháng 10/2023, tồn kho cà phê Robusta trên sàn London giảm 7,9% so với tháng trước xuống 0,67 triệu bao (loại bao 60kg). Tồn kho cà phê Arabica trên sàn New York giảm 10,7% xuống còn 0,44 triệu bao và là con số thấp nhất kể từ tháng 10/2022.

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Tình hình xuất khẩu cà phê toàn cầu niên vụ 2022-2023

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 đạt 123 triệu bao (loại bao 60kg), giảm 7,3 triệu bao, tương đương với giảm 5,6% so với niên vụ 2021-2022 (từ 22/10/2021 – 23/09/2022). Trong đó, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 73,7 triệu bao, giảm 9,5%, trong khi Robusta đạt 49,3 triệu bao, tăng nhẹ 0,8%. Về chủng loại, cà phê nhân xanh tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023, chiếm hơn 90% tổng sản lượng, đạt 110,8 triệu bao, và giảm 5,5% so với niên vụ 2021-2022.[2]

Cũng theo ICO, lượng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 giảm do môi trường kinh tế vĩ mô không kích thích được nhu cầu tiêu thụ cà phê. Ngoài ra, lạm phát và lãi suất tăng cao ở nhiều nền kinh tế lớn đã làm chi phí sinh hoạt tăng và làm giảm thu nhập khả dụng của một bộ phận lớn người tiêu dùng, từ đó kéo theo sự suy giảm về nhu cầu tiêu thụ cà phê trong những quốc gia này.

Tình hình xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 9/2023

Theo số liệu từ ICO cho thấy, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9/2023 đạt 8,6 triệu bao, giảm 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 9 giảm tại tất cả các khu vực. Cụ thể, xuất khẩu cà phê ở khu vực Nam Mỹ giảm 3,4%, Châu Phi giảm 1,9%, Trung Mỹ và Mexico giảm 9,2%, đặc biệt Châu Á và Châu Đại Dương giảm tới 35,7%. [2]

Xuất khẩu cà phê của khu vực Châu Á và Châu Đại Dương trong tháng 9 giảm mạnh có nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng cà phê của một số quốc gia xuất khẩu lớn trong khu vực này giảm, như Việt Nam, Indonesia...

Tình hình xuất khẩu cà phê Arabica

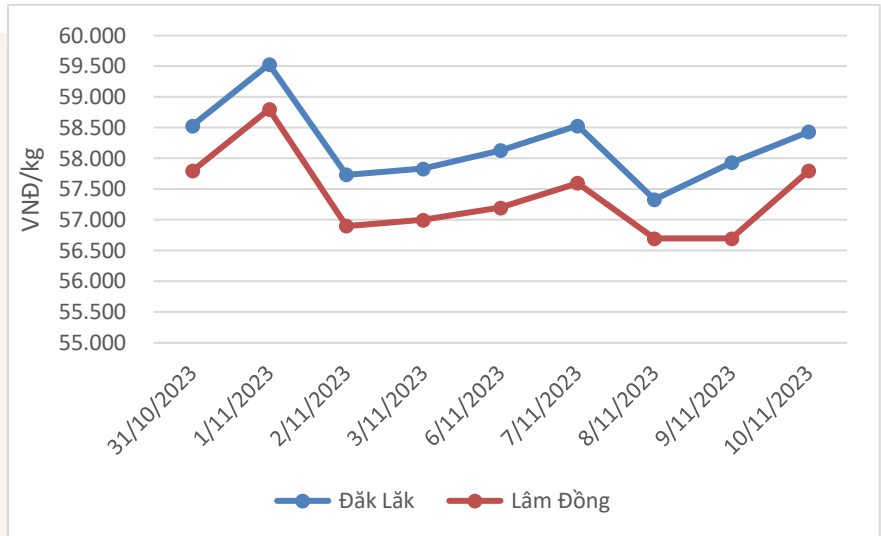
Theo dữ liệu từ ICO, niên vụ 2022-2023, xuất khẩu nhóm cà phê Arabica Brazil đã giảm 8,5% so với niên vụ trước xuống còn 34,2 triệu bao. Xuất khẩu nhóm cà phê Arabica Colombia cũng ghi nhận sự suy giảm 11,2% xuống chỉ còn 10,8 triệu bao, và nhóm Arabica từ các quốc gia khác cũng giảm 12,1% xuống 22,1 triệu bao. [2]

Nguyên nhân khiến xuất khẩu cà phê Arabica giảm trong niên vụ 2022-2023 chủ yếu từ việc các nhà nhập khẩu tăng sử dụng lượng hàng tồn kho, và các thị trường cũng tiêu thụ giảm việc nhập khẩu sản phẩm này. Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng cà phê chuyển từ Arabica sang Robusta, và việc các nước xuất khẩu giảm nguồn cung do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi cũng đóng góp vào việc giảm lượng xuất khẩu cà phê Arabica toàn cầu.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 58.073 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 57.200 VNĐ/kg.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam giảm mạnh trong Quý III/2023, giảm 46,1% về lượng và 36,7% về trị giá so với Quý II/2023.
- ❖ Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam chỉ đạt 43,725 nghìn tấn, giảm 48,4% so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024 được dự báo giảm 10% so với niên vụ trước, ước đạt khoảng 1,49 triệu tấn.
- ❖ Đến năm 2025, tiêu thụ cà phê nội địa đạt 270.000 - 300.000 tấn/năm.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 58.073 VNĐ/kg, giảm 0,92% so với tuần trước (giảm 540 VNĐ/kg), nhưng tăng 42,64% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 57.200 VNĐ/kg, giảm 2,99% so với tuần trước (giảm 640 VNĐ/kg), nhưng tăng 42,36% so với cùng kỳ năm trước. [3]

Nguyên nhân giá cà phê tiếp tục giảm tại các tỉnh ở Tây Nguyên là do hiện nay đang vào đầu vụ thu hoạch niên vụ 2023-2024, nguồn cung dồi dào khiến giá bán giảm. Theo các chuyên gia, dự báo cà phê Robusta những ngày đầu vụ có thể giảm do áp lực mùa thu hoạch tại các vùng trọng điểm tại Việt Nam song từ nay đến cuối năm giá cà phê Robusta sẽ ổn định đến tháng 6/2024 khi chính sách tiền tệ của EU, Mỹ đi vào quỹ đạo. [4]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024

Theo Hiệp hội cà phê - ca cao Việt Nam (VICOFA), sản lượng cà phê Việt Nam sẽ giảm khoảng 10% trong niên vụ 2023-2024, ước đạt 1,49 triệu tấn. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, diện tích trồng xen tăng, người nông dân sẽ đầu tư vào các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như sầu riêng, cây ăn trái. Bên cạnh đó, do giá cà phê đang có xu hướng giảm nên một số vùng có hiện tượng hái xanh ảnh hưởng lớn đến chất lượng, sản lượng cà phê đầu niên vụ. [5]

Theo VICOFA, niên vụ cà phê 2023 - 2024 thu hoạch muộn hơn niên vụ trước. Một số địa phương như Gia Lai, Kon Tum, Sơn La sẽ thu hoạch cà phê vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 và thu hoạch rộ cuối tháng 12 và tháng 1/2024. [4]

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 10/2023

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam chỉ đạt 43,725 nghìn tấn, giảm 14,2% so với tháng trước và giảm 48,4% so với tháng 10/2022, đây là khối lượng xuất khẩu trong tháng thấp nhất của ngành cà phê trong 12 năm qua. Tính chung 10 tháng đầu năm 2023, sản lượng xuất khẩu của cà phê Việt Nam đạt 1,3 triệu tấn với kim ngạch 3,3 tỷ USD, giảm 10,7% về lượng và giảm 1,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. [5]

Theo VICOFA, lượng cà phê xuất khẩu giảm nhiều (từ tháng 8 đến tháng 10/2023) chủ yếu là do sản lượng giảm, tồn kho vụ cũ chuyển qua vụ mới thấp nhất qua các năm. Niên vụ trước tồn kho cuối vụ vào tháng 9/2022 khoảng 160.000 tấn, trong khi tháng 9/2023 chỉ trên dưới 58.000 tấn. []

Bên cạnh đó, cà phê Việt Nam đã gặp khó khăn trong việc xuất khẩu sang các thị trường chính trong tháng 10. Thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, Liên minh châu Âu, đã ghi nhận giảm 15,4% về khối lượng và 7,6% về giá trị so với cùng kỳ năm trước, đạt 480.263 tấn cà phê trị giá hơn 1,1 tỷ USD, chiếm 37% tổng khối lượng xuất khẩu. Xuất khẩu cà phê sang Mỹ, thị trường lớn thứ hai, cũng giảm 3,5% so với cùng kỳ, đạt 93,866 nghìn tấn. [5]

Mặc dù có sự suy giảm đáng kể về lượng xuất khẩu, nhưng giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tăng, và đã đạt mức kỷ lục mới là 3.603 USD/tấn. Đây là tháng tăng giá thứ 8 liên tiếp, với tỷ lệ tăng là 8,9% so với tháng trước và tăng 40% so với cùng kỳ năm ngoái (tương đương 1.042 USD/tấn). Bình quân 10 tháng đầu năm 2023, giá cà phê xuất khẩu đạt 2.535 USD/tấn, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước. [5]

Tình hình tiêu thụ cà phê nội địa tại Việt Nam

Theo VICOFA, tiêu thụ cà phê nội địa đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Trong giai đoạn 2015-2020, tốc độ phát triển bình quân 3,94%/năm. Tổng số lượng cà phê tiêu thụ nội địa tăng từ 158.000 tấn năm 2015 lên 220.000 tấn vào năm 2022. Tiêu thụ bình quân đầu người

tăng từ 1,7kg năm 2015 lên 2,2kg năm 2022. Dựa vào xu hướng này, dự kiến đến năm 2025, tiêu thụ cà phê nội địa đạt khoảng từ 270.000 đến 300.000 tấn/năm. [6]

Chánh Văn phòng VICOFA cho biết đến hết năm 2022 Việt Nam có 338.600 nhà hàng/quán cà phê, tỷ lệ tăng hàng năm (CAGR) đạt khoảng 2%. So với thời điểm trước dịch COVID-19, thị trường đã bổ sung thêm 18.000 nhà hàng/quán cà phê mới. Dự báo cho giai đoạn từ 2025 đến 2030, tiêu thụ nội địa được kỳ vọng tăng trưởng với tốc độ trung bình khoảng 6,6%/năm. [6]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. [Tổ chức cà phê thế giới](#)
3. [Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên](#)
4. [Tạp chí điện tử Kinh Doanh](#)
5. [Theo Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)
6. [Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ](#)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	57.200	57.600	56.700	56.700	57.800	57.200	-640
Di Linh	57.200	57.600	56.700	56.700	57.800	57.200	-640
Lâm Hà	57.200	57.600	56.700	56.700	57.800	57.200	-640
Bảo Lộc	57.200	57.600	56.700	56.700	57.800	57.200	-640
ĐẮK LẮK	58.133	58.533	57.333	57.933	58.433	58.073	-540
Cư M'gar	58.200	58.600	57.400	58.000	58.500	58.140	-540
Ea H'leo	58.100	58.500	57.300	57.900	58.400	58.040	-540
Buôn Hồ	58.100	58.500	57.300	57.900	58.400	58.040	-540
ĐẮK NÔNG	57.950	58.350	57.250	57.850	58.350	57.950	-620
Gia Nghĩa	58.000	58.400	57.300	57.900	58.400	58.000	-640
Đắk R'lấp	57.900	58.300	57.200	57.800	58.300	57.900	-600
GIA LAI	57.933	58.333	57.233	57.833	58.333	57.933	-640
Chư Prông	58.000	58.400	57.300	57.900	58.400	58.000	-640
Pleiku	57.900	58.300	57.200	57.800	58.300	57.900	-640
La Grai	57.900	58.300	57.200	57.800	58.300	57.900	-640
KON TUM	57.900	58.400	57.200	57.800	58.300	57.920	-620
Đắk Hà	57.900	58.400	57.200	57.800	58.300	57.920	-620

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn